

BÀI 2: NHỮNG BÍ ẨN CỦA THẾ GIỚI TỰ NHIÊN



I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; nhận biết và phân tích được cách trình bày thông tin trong văn bản như: theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.
- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; nhận biết được các phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, sơ đồ.

2. Về năng lực

- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản; phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
- Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.
- Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục.
- Nắm biết được nội dung chính mà nhóm trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.

3. Về phẩm chất

Yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy tính, máy chiếu
- Phiếu học tập
- Tranh ảnh về sóng thần, sao băng, thế giới tự nhiên
- Video: <https://youtu.be/xXa5NOEtSX0>

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động (5')

a. Mục tiêu: Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Khám phá tri thức Ngữ văn.

b. Nội dung:

- GV sử dụng phương pháp đàm thoại để dẫn dắt HS tìm hiểu tri thức Ngữ văn
- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

c. Sản phẩm: Phần trình bày của HS

- Hiện tượng tự nhiên: vòi rồng, lốc xoáy, mưa đá, sấm sét, sạt lở bùn,...
- Hình thức thể hiện : văn bản thông tin

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

Gv chiếu một đoạn video ngắn về hiện tượng tự nhiên, nêu một số câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trình bày:

- Qua đoạn video, em hãy kể tên một số hiện tượng tự nhiên mà em biết được.
- Sự bí ẩn của thế giới tự nhiên gợi cho em những suy nghĩ và mong muốn gì?
- Những hiện tượng tự nhiên đó được đi vào tâm tưởng của mỗi người, ngoài hình thức quay video, chúng còn được thể hiện với những hình thức nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- GV chiếu video: <https://youtu.be/xXa5NOEtSX0>
- HS Quan sát, lắng nghe video và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.
- HS trả lời câu hỏi 1, 2...

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)
- Kết nối vào nội dung tri thức Ngữ văn

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (10 phút)**Tri thức Ngữ văn****Mục tiêu:**

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên.
- Nắm được cấu trúc của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên.

Nội dung:

GV cho học sinh thực hiện phiếu học tập để tìm hiểu những kiến thức cơ bản của phần tri thức Ngữ văn.

Tổ chức thực hiện				Sản phẩm
Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thực hiện PHT số 1				- Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên được viết để lí giải nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của một hiện tượng tự nhiên. - Thường xuất hiện trong các tài liệu khoa học với các dạng như: giải thích trình tự diễn ra các hiện tượng tự nhiên, giải thích nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của hiện tượng tự nhiên, so sánh sự giống và khác nhau giữa các hiện tượng tự nhiên, giải thích cách tiếp cận và giải quyết một vấn đề trong thế giới tự nhiên. - Cấu trúc của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên gồm các phần: + Phần mở đầu: giới thiệu khái
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 Chỉ ra những đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên				
Mục đích	Hình thức xuất hiện	Cấu trúc	Cách sử dụng ngôn ngữ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV gợi ý: Tra cứu trong sách giáo khoa để hoàn thiện PHT số 1 HS: xem lại thông tin trong PHT số 1, tra				

cứu và thực hiện.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV: Mời HS trình bày sản phẩm (PHT số 1)

HS: Đại diện trình bày, lắng nghe, nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

GV:

- Nhận xét phần chuẩn bị của HS, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).
- Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.

quát về hiện tượng hoặc quá trình xảy ra hiện tượng trong thế giới tự nhiên.

+ Phần nội dung: giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên.

+ Phần kết thúc: thường trình bày sự việc cuối của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung giải thích.

- Cách sử dụng ngôn ngữ: thường sử dụng từ ngữ thuộc một chuyên ngành khoa học cụ thể (địa, sinh ...) động từ miêu tả hoạt động hoặc trạng thái (xoay, vỡ...), từ ngữ miêu tả trình tự (bắt đầu, kế tiếp, tiếp theo...)

VĂN BẢN 1
BẠN ĐÃ BIẾT GÌ VỀ SÓNG THẦN ?
(2 tiết)



I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; nhận biết và phân tích được cách trình bày thông tin trong văn bản như: theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.

2. Về năng lực

- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản; phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
- Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.
- Nắm biết được nội dung chính mà nhóm trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.

3. Về phẩm chất

Yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Máy tính, máy chiếu
- Phiếu học tập
- Tranh ảnh về sóng thần

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động (5')

a. Mục tiêu: Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Khám phá ban đầu về văn bản.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn, dẫn dắt HS tìm hiểu tri thức ban đầu về văn bản.
- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của giáo viên.

c. Sản phẩm: Phần trình bày của HS

Sóng thần là một trong những loại thiên tai nguy hiểm, có thể gây thiệt hại nặng nề cho cả người và của.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv sử dụng phương pháp đàm thoại, yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trình bày: Những hiện tượng tự nhiên được xem trong video trên còn có sóng thần. Em có những hiểu biết gì về sóng thần? Hãy trình bày cho các bạn cùng hiểu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

GV sử dụng phương pháp đàm thoại để định hướng HS trả lời câu hỏi. HS Quan sát, lắng nghe video và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi 1, 2...

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)
- Kết nối vào nội dung văn bản.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (65 phút)

I. Trải nghiệm cùng văn bản:

I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN:	
Mục tiêu: Rèn luyện kỹ năng đọc cho HS, ban đầu hiểu được nội dung, thể loại của văn bản. Nội dung: GV hướng dẫn HS đọc và hiểu sơ nét về văn bản.	
Tổ chức thực hiện	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Gv nêu câu hỏi cho HS suy ngẫm trước khi tiến hành đọc văn bản ? Nếu chẳng may gặp sóng thần, em sẽ làm gì để bảo vệ mình và mọi người xung quanh? - GV đọc mẫu vài đoạn cần cho HS thấy về cách đọc. HS đọc trực tiếp văn bản và	Trong tình huống nếu chẳng may gặp sóng thần để bảo vệ mình và hỗ trợ những người xung quanh chúng ta cần: + Chạy đến nơi an toàn ở các bãi đất cao

thực hiện theo yêu cầu của câu hỏi Trải nghiệm cùng văn bản. GV hướng dẫn HS đọc và đến chỗ có kí hiệu thì dừng lại một vài phút nhìn qua ô tương ứng để suy ngẫm về những yêu cầu của SGK. - Đặt câu hỏi yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi: + Văn bản <i>Bạn đã biết gì về sóng thần</i> thuộc thể loại nào? + Xác định nội dung chính của văn bản trên. + Chỉ ra cấu trúc của văn bản theo ba phần, nêu nội dung của từng phần. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS trả lời câu hỏi bằng kiến thức mình biết được qua sách, báo, phim ảnh. - HS nghe, đọc và nhận xét. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 1 – 2 HS đọc và nhận xét, góp ý về cách đọc của bạn. - HS thực hiện theo yêu cầu. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét câu trả lời dẫn dắt HS chuyển vào bước Trải nghiệm cùng VB. - GV nhận xét ngắn gọn về việc đọc trước lớp của HS: mức độ đọc trôi chảy, độ to, rõ (sự phù hợp về tốc độ đọc, phân biệt được lời người kể chuyện và lời của nhân vật), khả năng diễn cảm. - Chốt lại các ý về thể loại, nội dung, xuất xứ.	hoặc xa bờ biển từ 500m trở lên; + Phải sơ tán vào sâu trên đất liền, chỉ mang theo các vật dụng, tài sản, giấy tờ quan trọng khi sơ tán; - Xuất xứ: Theo <i>Một số kiến thức về sóng thần</i>, https://nhandan.vn, ngày 16/3/2022 - Thể loại : Văn bản thông tin - Nội dung: giải thích một hiện tượng tự nhiên (sóng thần). - Cấu trúc: + Mở bài: từ đầu đến “năm 1958 cao đến 525m” - giới thiệu khái quát và quá trình xảy ra hiện tượng sóng thần. + Nội dung: tiếp đến “khi sóng thần đến” - giải thích nguyên nhân và cách thức diễn ra hiện tượng sóng thần. + Kết thúc: Còn lại - trình bày sự việc cuối của hiện tượng sóng thần.
---	---

II. Suy ngẫm và phản hồi

II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI	
Mục tiêu: - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Nhận biết và phân tích được cách trình bày thông tin trong văn bản như: theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu. - Nhận biết cấu trúc của văn bản. - Xác định và phân tích được đặc điểm và chức năng của đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp. Nội dung : GV tổ chức cho HS tìm hiểu, nhận biết, phân tích các nội dung về đặc điểm của văn bản.	

Bu (G - Y thổ độ + văn đi Nh gi - V Hs + tro - V m + thu Sa HS th	Cấu trúc			Sản phẩm		
	VB thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên	Chức năng	VB6 <i>Bạn đã biết gì về sóng thần?</i>	1. Mục đích, cấu trúc, từ ngữ của văn bản:		
	Sa-pô	Giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết, sáng tạo, lôi cuốn đối với người đọc	Không có	- Mục đích của văn bản là giúp cho người đọc nắm bắt và hiểu rõ hơn những thông tin về sóng thần (định nghĩa, cơ chế hình thành, nguyên nhân và dấu hiệu nhận biết sóng thần) - Từ ngữ: sử dụng một số từ ngữ thuộc chuyên ngành khoa học địa lí như <i>mảng kiến tạo</i> , <i>động đất</i> , <i>núi lửa</i> , <i>thủy triều</i> ,...; động từ miêu tả hoạt động hoặc trạng thái như: <i>dịch chuyển</i> , <i>va chạm</i> , <i>trời</i> , <i>dao động</i> ,...; từ ngữ miêu tả trình tự như <i>đầu tiên</i> , <i>sau đó</i> ,...		
	Phân mở đầu	Giải thích khái quát về hiện tượng hoặc quá trình xảy ra hiện tượng trong thế giới tự nhiên.	Nội dung “Sóng thần, trong tiếng Nhật lấy đi mạng sống của hàng trăm nghìn người ở hơn mười quốc gia, giới thiệu khái quát về sóng thần.	2. Các thông tin về sóng thần		
Hs + tro - V m + thu Sa HS th	Phân nội dung	Giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng nhiên; cung cấp thông tin về một số thảm họa sóng thần trong lịch sử	Nội dung “Cơ chế hình thành sóng thần”, “Nguyên nhân”, “Dấu hiệu sắp có sóng thần” trình bày thông tin giải thích cho nguyên nhân xuất hiện, quá trình diễn ra và dấu hiệu nhận biết xuất hiện của hiện tượng sóng thần. Ngoài ra, còn giải thích một số thảm họa của sóng thần trong lịch sử để giúp người đọc hình dung rõ hơn về mức độ nguy hiểm của sóng thần.	- Thông tin cơ bản/ thông tin chính: + Khái quát về sóng thần và quá trình xảy ra hiện tượng sóng thần. + Giải thích nguyên nhân dẫn đến và cách thức diễn ra hiện tượng sóng thần. + Sự việc cuối của hiện tượng sóng thần.		
	Phân kết thúc	Thường trình bày sự việc cuối của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung giải thích	Không có	- Thông tin chi tiết:		
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2				Đoạn văn	Cách trình thông tin	Căn cứ xác định (dấu hiệu nhận biết)
Cấu trúc của VB thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên	Chức năng (2)	Cấu trúc của VB <i>Bạn đã biết gì về sóng thần?</i> (3)		<i>Khi sóng thần được tạo ra ở ngoài khơi xa ... A-lát- xca năm 1958 cao đến 525 in.</i>	Trình bày thông tin theo quan hệ nhân quả	Sử dụng từ ngữ thể hiện mối quan hệ nhân quả giữa các thông tin: <i>Do vậy</i>

(1)			
Sa-pô			
Phần mở đầu			
Phần nội dung			
Phần kết thúc			

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS xem lại nhan đề, đề mục và tìm chi tiết, trả lời câu hỏi.
- HS đọc SGK, thảo luận nhóm tìm chi tiết trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Gọi HS trả lời câu hỏi
- Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi
- HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS.
- GV lưu ý thêm cho HS về cấu trúc của VB thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên có thể không có sa-pô và phần kết thúc.

<i>Nguyên nhân gây ra sóng thần chủ yếu do động đất ... trong khu vực “vòng đai lửa Châu Á- Thái Bình Dương”.</i>	Trình bày thông tin theo mức độ quan trọng của thông tin, thể hiện rõ mối quan hệ giữa thông tin chính với thông tin chi tiết	– Trình bày thông tin chính trước: Nguyên nhân gây ra sóng thần chủ yếu do động đất, ngoài ra còn do núi lửa phun trào, lở đất và các vụ nổ dưới đáy biển (kể cả các vụ thử hạt nhân dưới nước),... – Sau đó trình bày thông tin chi tiết (thảm họa sóng thần ngày 26/12 /2004...) để làm ví dụ minh họa cho ý chính
<i>Những người trên bờ biển khó biết sóng thần sắp tiến về phía mình ... đến vùng cao hơn để trú ẩn trước khi sóng thần đến.</i>	Trình bày thông tin theo trật tự thời gian và quan hệ nhân quả	– Trình bày thông tin về diễn tiến xuất hiện, dấu hiệu cảnh báo sóng thần ở khu vực bờ biển: các thông tin được trình bày theo trật tự thời gian: Dấu hiệu đầu tiên là..., Bỗng nhiên..., sau đó... – Trình bày thông tin theo quan hệ nhân quả: sử dụng từ ngữ thể hiện mối quan hệ nhân quả giữa các thông tin: Do vậy...

3. Phương tiện phi ngôn ngữ

- Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: sơ đồ, hình ảnh.
- Hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản: làm cho thông tin của VB trở nên trực quan, rõ ràng hơn; giúp người đọc dễ hình dung hơn về những thông tin được trình bày; từ đó hiểu văn bản dễ dàng hơn.

2. Các thông tin về sóng thần

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Yêu cầu HS xem lại văn bản. GV khơi gợi để HS nhắc lại một số cách trình bày thông tin đã học bằng cách hoàn thành bảng tóm tắt sau:

Cách trình bày thông tin	Căn cứ xác định (dấu hiệu nhận biết)
Trình bày thông tin theo trình tự thời gian	
Trình bày thông tin theo quan hệ nhân quả	
Trình bày thông tin theo mức độ quan trọng của đối tượng (ý chính và nội dung chi tiết)	
Trình bày thông tin theo cách so sánh, đối chiếu	

- Sau đó, dựa trên những dấu hiệu nhận biết xuất hiện trong từng đoạn văn, GV hướng dẫn HS xác định cách trình bày thông tin của các đoạn.

- Yêu cầu HS khái quát lại các thông tin được tác giả thể hiện trong văn bản.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS xem lại văn bản, tìm chi tiết, trả lời câu hỏi.

- HS đọc SGK, tìm chi tiết trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Gọi HS trả lời câu hỏi
- Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi
- HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS.
- Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.

3. Phương tiện phi ngôn ngữ

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV khơi gợi hiểu biết nền về phương tiện phi ngôn ngữ bằng những câu hỏi sau:

- + Kể tên một số loại phương tiện phi ngôn ngữ thường được sử dụng trong VB thông tin.
- + Vai trò của việc sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ trong VB thông tin là gì?

Sau đó, GV hướng dẫn HS đọc lại VB để xác định loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong VB và nhận xét hiệu quả biểu đạt của chúng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS xem lại văn bản, trả lời câu hỏi.
- HS đọc SGK, tìm chi tiết trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Gọi HS trả lời câu hỏi
- Gọi HS nhận xét câu trả lời của bạn

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi
- HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho câu trả lời của bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS. - Chốt, bình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.	
--	--

HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập (5 phút)

- Mục tiêu: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua một số bài tập cụ thể.
- Nội dung: HS thực hiện cá nhân hoặc có thể trao đổi theo cặp đôi thực hiện câu hỏi.
- Sản phẩm: Phần trả lời của HS
- Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV sử dụng phương pháp đàm thoại, đặt câu hỏi theo phiếu KWL cho HS trình bày theo suy nghĩ của mình (chỉ thực hiện cột L)

K (Những điều em đã biết về sóng thần)	W (Những điều em muốn biết thêm về sóng thần)	L (Những điều em đã học được về sóng thần qua bài học này)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân hoặc có thể hợp tác đưa ra câu trả lời về những hiểu biết của mình, cử thành viên ghi kết quả vào phiếu KWL.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 -2 HS trình bày kết quả. GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau và tự nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS.
- Chốt, bình tổng kết lại nội dung của bài học..

HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng (thực hiện ở nhà)

- Mục tiêu: HS vận dụng những kiến thức được học để tuyên truyền cho mọi người xung quanh hiểu và có cách thực hiện.
- Nội dung: GV tổ chức cho HS thực hiện sản phẩm tuyên truyền cho mọi người hiểu và thực hiện đúng khi có sóng thần xảy ra.
- Sản phẩm: áp phích hướng dẫn của HS
- Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- GV chia lớp thành 4-6 nhóm, yêu cầu các nhóm thực hiện thiết kế một áp phích để hướng dẫn mọi người những việc cần làm khi xảy ra sóng thần.
- GV hướng dẫn HS có thể lựa chọn phương án dùng máy tính hoặc vẽ tay để thiết kế tùy theo điều kiện thực tế. Trước khi HS vẽ áp phích, GV nên giới thiệu với HS một số mẫu áp phích để các em hình dung về nội dung và hình thức của áp

phích; trên cơ sở đó, thảo luận, thống nhất về yêu cầu đối với áp phích (Bảng kiểm)

Bảng kiểm áp phích hướng dẫn những việc cần làm khi xảy ra sóng thần

	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Nội dung	Hướng dẫn rõ những việc cần làm khi xảy ra sóng thần.		
	Xác định rõ thứ tự của những việc cần làm khi xảy ra sóng thần.		
Hình thức	Diễn đạt ngắn gọn.		
	Kết hợp hài hoà kênh chữ và kênh hình.		
	Màu sắc hài hoà, làm nổi bật thông tin chính.		
	Bố cục hợp lí.		
Chất liệu	Trình bày trên giấy A1		
	Giấy cứng.		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, thực hiện ở nhà, lên ý tưởng, hoàn thành sản phẩm. Nộp và thuyết trình sản phẩm vào tiết ôn tập của bài.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 -2 HS trình bày kết quả. GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau và tự nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Nhận xét câu trả lời/sản phẩm học tập và nhận xét của cá nhân/nhóm HS.
- Chốt, bình tổng kết lại.

1.